

Số: 13/QĐ-PGDĐT

Long Khánh, ngày 01 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học sinh giỏi cấp thành phố bậc THCS năm học 2020–2021

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố) về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Long Khánh;

Căn cứ Công văn số 2923/SGDDĐT-NV2 ngày 11/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục (CLGD) năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Công văn số 981/PGDDĐT-QLGDTHCS ngày 07/10/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Long Khánh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021;

Căn cứ kết quả kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố bậc THCS năm học 2020 - 2021 tổ chức vào ngày 28 tháng 01 năm 2021;

Xét đề nghị của Tổ Chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Long Khánh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận học sinh giỏi cấp thành phố bậc THCS năm học 2020-2021 ở các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tin học gồm 105 học sinh có tên trong danh sách đính kèm.

Điều 2. Học sinh đạt danh hiệu học sinh cấp thành phố năm học 2020 - 2021 được cấp Giấy chứng nhận của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố và được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) tổ trưởng Tổ Chuyên môn, Tổ Hành chính, Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở và các học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các trường THCS;
- Ban lãnh đạo phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT, QLGDTHCS.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Công Nghị

DANH SÁCH

Công nhận học sinh giỏi cấp thành phố năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-PGDĐT ngày 01/02/2021 của Phòng GD&ĐT Long Khánh)

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Trường đang học	Môn	Xếp giải
1	Nguyễn Hữu	Đức	29-04-2006	THCS Nguyễn Trãi	Toán	Công nhận
2	Nguyễn Khánh	Duy	20-04-2006	THCS Lê Quý Đôn	Toán	Công nhận
3	Phạm Nguyễn Trúc	Linh	12-01-2006	THCS Nguyễn Trãi	Toán	Công nhận
4	Đào Thị Hồng	Linh	11-02-2006	THCS Lê Quý Đôn	Toán	Công nhận
5	Vũ Tuấn	Hùng	07-02-2006	THCS Lê Quý Đôn	Toán	Công nhận
6	Trần Thị Linh	Hà	29-10-2006	THCS Bảo Quang	Vật lý	Nhì
7	Lê Thành	Khánh	02-02-2006	THCS Lê Quý Đôn	Vật lý	Ba
8	Nguyễn Hồ Nhật	Tân	17-09-2006	THCS Ngô Quyền	Vật lý	Khuyến khích
9	Vòng Quảng	Phát	23-03-2006	THCS Lê Quý Đôn	Vật lý	Công nhận
10	Lý Thuần	Ý	29-11-2006	THCS Ngô Quyền	Vật lý	Công nhận
11	Trần Nguyễn Ka	My	22-05-2006	THCS Lê Quý Đôn	Vật lý	Công nhận
12	Hoàng Minh Thảo	Như	10-4-2006	THCS Nguyễn Trãi	Vật lý	Công nhận
13	Huỳnh Văn	Khuyên	12-08-2006	THCS Bảo Quang	Vật lý	Công nhận
14	Nguyễn Quốc	Bảo	13-04-2006	THCS Ngô Quyền	Vật lý	Công nhận
15	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	04-02-2006	THCS Lê Quý Đôn	Hóa học	Nhất
16	Lê Nguyễn Gia	Bảo	04-10-2006	THCS Xuân Tân	Hóa học	Nhì
17	Nguyễn Thái	Duy	04-03-2006	THCS Ngô Quyền	Hóa học	Nhì
18	Hoàng	Bảo	28-07-2006	THCS Lê Quý Đôn	Hóa học	Nhì
19	Nguyễn Phúc	Khang	12-01-2007	THCS Lê Quý Đôn	Hóa học	Nhì
20	Lê Trọng	Hiếu	30-05-2006	THCS Lê Quý Đôn	Hóa học	Ba
21	Lê Đăng	Khoa	08-12-2006	THCS Ngô Quyền	Hóa học	Ba
22	Giang Nhật	Hào	11-03-2006	THCS Nguyễn Trãi	Hóa học	Ba
23	Vũ Thị Thùy	Dung	17-08-2006	THCS Nguyễn Trãi	Hóa học	Công nhận
24	Nguyễn Anh	Khoa	04-07-2006	THCS Ngô Quyền	Hóa học	Công nhận
25	Nguyễn Lâm	Sơn	13-09-2006	THCS Chu Văn An	Hóa học	Công nhận
26	Phạm Ngọc Gia	Hân	11-09-2006	THCS Nguyễn Trãi	Hóa học	Công nhận
27	Phạm Nguyễn Minh	Hào	27-06-2006	THCS Hồ Thị Hương	Hóa học	Công nhận
28	Trần Hoàng Anh	Tú	07-09-2006	THCS Hàng Gòn	Hóa học	Công nhận
29	Nguyễn Thanh	Duy	23-11-2006	THCS Nguyễn Trãi	Hóa học	Công nhận
30	Nguyễn Hoài Bảo	Phương	21-02-2006	THCS Lê Quý Đôn	Sinh học	Nhất
31	Hồ Trọng	Hưng	16-10-2006	THCS Lê Quý Đôn	Sinh học	Nhì
32	Lê Minh	Duy	05-02-2006	THCS Lê Quý Đôn	Sinh học	Ba
33	Trần Bình Bảo	Trân	11-11-2006	THCS Hồ Thị Hương	Sinh học	Khuyến khích
34	Lê Thị Mỹ	Đức	17-08-2006	THCS Lê Quý Đôn	Sinh học	Khuyến khích
35	Thù Ngọc Cẩm	Quế	08-06-2006	THCS Xuân Tân	Sinh học	Khuyến khích
36	Trịnh Thị Kiều	Anh	02-11-2006	THCS Hồ Thị Hương	Sinh học	Khuyến khích
37	Trần Thị Minh	Tú	16-10-2006	THCS Hồ Thị Hương	Sinh học	Công nhận

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Trường đang học	Môn	Xếp giải
38	Nguyễn Mai Hoàng	Long	14-07-2006	TH&THCS Liên Kết Quốc Tế	Sinh học	Công nhận
39	Trần Thiện	Phúc	17-08-2006	THCS Lê A	Sinh học	Công nhận
40	Võ Thanh Bảo	Ngọc	16-03-2006	THCS Xuân Tân	Sinh học	Công nhận
41	Trần Thị Thảo	Nhi	03-10-2006	THCS Xuân Tân	Sinh học	Công nhận
42	Nguyễn Thanh Ngọc	Linh	20-06-2006	THCS Xuân Tân	Sinh học	Công nhận
43	Cao Gia	Hân	14- 06-2006	THCS Hồ Thị Hương	Sinh học	Công nhận
44	Nguyễn Ngọc Thúy	Tâm	20-03-2006	THCS Ngô Quyền	Sinh học	Công nhận
45	Trần Hoàng Thanh	Bình	20-11-2006	THCS Ngô Quyền	Ngữ văn	Khuyến khích
46	Thông Ngọc Ánh	Nhi	30-03-2006	THCS Xuân Tân	Ngữ văn	Công nhận
47	Nguyễn Cao Yển	Phương	12-05-2006	THCS Xuân Tân	Ngữ văn	Công nhận
48	Phạm Thị Khánh	Linh	28-09-2006	THCS Lê Quý Đôn	Ngữ văn	Công nhận
49	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hoa	31-05-2006	THCS Nguyễn Trãi	Ngữ văn	Công nhận
50	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	17-06-2006	THCS Nguyễn Trãi	Ngữ văn	Công nhận
51	Nguyễn Thùy Bảo	Ngọc	03-10-2006	THCS Lê Quý Đôn	Ngữ văn	Công nhận
52	Nguyễn Phúc	Bảo	12-03-2006	THCS Lê Quý Đôn	Lịch sử	Nhì
53	Đỗ Nguyễn Trần	Tiến	20-11-2006	THCS Ngô Quyền	Lịch sử	Ba
54	Bùi Thanh	Chương	16-07-2005	THCS Lê Quý Đôn	Lịch sử	Ba
55	Lương Nguyễn Minh	Ngọc	07-07-2006	THCS Lê Quý Đôn	Lịch sử	Ba
56	Nguyễn Tiến	Phát	09-02-2006	THCS Ngô Quyền	Lịch sử	Ba
57	Vương Thiện	Ân	13-01-2006	THCS Lê Quý Đôn	Lịch sử	Khuyến khích
58	Lê Phương	Dung	28-09-2006	THCS Lê Quý Đôn	Lịch sử	Khuyến khích
59	Bùi Tú	Anh	15-08-2006	THCS Hồ Thị Hương	Lịch sử	Khuyến khích
60	Trần Nhã	Phương	27-09-2006	THCS Xuân Tân	Lịch sử	Khuyến khích
61	Bùi Thị Ngọc	Trâm	01-05-2006	THCS Hồ Thị Hương	Lịch sử	Công nhận
62	Phan Thị Kim	Huệ	01-02-2006	THCS Ngô Quyền	Lịch sử	Công nhận
63	Nguyễn Hoàng	Long	15-12-2006	THCS Xuân Tân	Lịch sử	Công nhận
64	Phan Thị Kim	Hồng	01-02-2006	THCS Ngô Quyền	Lịch sử	Công nhận
65	Lô Ngọc	Diệp	06-12-2006	THCS Lê A	Lịch sử	Công nhận
66	Nguyễn Đoàn Trúc	Phương	23-08-2006	THCS Hồ Thị Hương	Địa lý	Khuyến khích
67	Võ Thị Phúc	Hiền	03-09-2006	THCS Hồ Thị Hương	Địa lý	Khuyến khích
68	Hồ Dương Diệu	Hiền	15-11-2006	THCS Xuân Tân	Địa lý	Công nhận
69	Huỳnh Ngọc	Hân	07-07-2006	THCS Xuân Tân	Địa lý	Công nhận
70	Nguyễn Văn	Trí	01-01-2006	THCS Xuân Tân	Địa lý	Công nhận
71	Lê Thị Thùy	Duyên	26-01-2006	THCS Chu Văn An	Tiếng Anh	Nhì
72	Nguyễn Trọng	Phúc	01-01-2006	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Ba
73	Nguyễn Quốc	Minh	06-06-2006	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Ba
74	Ngô Phương	Vy	15-01-2006	THCS Hồ Thị Hương	Tiếng Anh	Ba
75	Đàm Minh	Tuấn	23-02-2006	THCS Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	Khuyến khích
76	Lê Thị Hoàng	Dung	11-10-2006	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Khuyến khích

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Trường đang học	Môn	Xếp giải
77	Nguyễn Hữu Thiên	Phúc	11-08-2006	THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh	Khuyến khích
78	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	20-5-2006	THCS Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	Khuyến khích
79	Nguyễn Trọng Sinh	Vũ	26-12-2007	TH&THCS Liên Kết Quốc Tế	Tiếng Anh	Khuyến khích
80	Nguyễn Vũ Hoàng	Phúc	04-01-2006	TH&THCS Liên Kết Quốc Tế	Tiếng Anh	Khuyến khích
81	Lê Ngọc Khánh	Như	29-09-2006	THCS Chu Văn An	Tiếng Anh	Công nhận
82	Nguyễn Ngọc Đạt	Thịnh	07-3-2006	THCS Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	Công nhận
83	Phạm Minh	Hạnh	03-09-2006	THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh	Công nhận
84	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	15-11-2006	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Công nhận
85	Nguyễn Thúy	Thanh	23-10-2006	THCS Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	Công nhận
86	Phạm Minh	Lâm	31-07-2006	TH&THCS Liên Kết Quốc Tế	Tiếng Anh	Công nhận
87	Nguyễn Thị Khánh	Vân	30-06-2007	THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh	Công nhận
88	Trần Minh	Tú	02-11-2006	THCS Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	Công nhận
89	Lê Bảo Ngọc	Ngọc	23-09-2006	THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh	Công nhận
90	Nguyễn Minh	Cung	27-03-2006	THCS Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	Công nhận
91	Nguyễn Ngọc Thảo	My	15-03-2007	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Công nhận
92	Lê Quang	Khôi	12-08-2007	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Công nhận
93	Phùng Nguyễn Uyên	Thương	26-12-2006	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Công nhận
94	Lê Huyền	Trâm	28-07-2006	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Công nhận
95	Trương Quỳnh	Như	15-03-2006	THCS Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	Công nhận
96	Phạm Công	Khánh	04-04-2006	THCS Lê Quý Đôn	Tin học	Nhất
97	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	10-10-2006	THCS Ngô Quyền	Tin học	Nhất
98	Nguyễn Chí Tiến	Thịnh	14-06-2006	THCS Lê Quý Đôn	Tin học	Nhất
99	Nguyễn Thành	Phương	20-03-2006	THCS Lê Quý Đôn	Tin học	Nhất
100	Nguyễn Ngọc Minh	Nhật	17-08-2007	THCS Lê Quý Đôn	Tin học	Nhì
101	Nguyễn Việt	Khang	11-01-2006	THCS Nguyễn Trãi	Tin học	Ba
102	Phan Thành	Đạt	14-07-2007	THCS Lê A	Tin học	Khuyến khích
103	Lê Nguyễn Trúc	Phương	15-02-2007	THCS Ngô Quyền	Tin học	Công nhận
104	Nguyễn Phạm Quốc	Anh	11-12-2006	THCS Ngô Quyền	Tin học	Công nhận
105	Nguyễn Quốc	Anh	02-07-2006	THCS Hồ Thị Hương	Tin học	Công nhận

Danh sách này có 105 học sinh./.